

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2017/HC-PT

Ngày 12 - 10 - 2017

V/v khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ
và tái định cư khi thu hồi đất; quyết định
cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải
quyết khiếu nại về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán:

Ông Phan Văn Yên

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2017/TLPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2017/HC-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 496/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Võ Ngọc A. Sinh năm 1955; Địa chỉ: Số 115 đường V, phường H, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quang Đ, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Tân Thành L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Hồ Xuân H, là Trưởng phòng quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

Địa chỉ: Số 56/19 đường Đ, phường S, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận.

2. UBND thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chủ tịch UBND thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND thành phố R: Ông Huỳnh Khoa N. Sinh năm 1981; có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường O, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận;

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Ông Võ Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Ông Võ Ngọc A trình bày:

Ông Võ Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, hủy:

1/ Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của UBND thành phố R về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Võ Ngọc A khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tái định cư thành phố, phường H, thành phố R (gọi tắt là Quyết định số 4675).

Nguồn gốc đất là do ông A và vợ là bà Nguyễn Thị Đ tạo lập từ trước năm 1975. Ông A không đồng ý với giá bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà cửa, vật kiến trúc. Yêu cầu nâng giá bồi thường đất; nâng giá bồi thường nhà, vật kiến trúc; hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng, chi phí tôn tạo đất; hoán đổi đất hoặc giao đất mới; bồi thường diện tích còn lại (ngoài 192m² đất ở) trong diện tích đất thu hồi của hộ Ông A theo loại đất ở.

2/ Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành phố R về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ Ông Võ Ngọc A sử dụng tại phường H, thành phố R (gọi tắt là Quyết định số 1584).

Nội dung: Cưỡng chế thực hiện Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND thành phố R về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Võ Ngọc A sử dụng tại phường H để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng khu dân cư tái định cư thành phố (gọi tắt là Quyết định số 4284).

Việc UBND thành phố R ban hành quyết định cưỡng chế trong khi UBND tỉnh chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) là không đúng quy định của pháp luật.

3/ Quyết định số 5953/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố R về việc giải quyết đơn khiếu nại của Ông Võ Ngọc A (gọi tắt là Quyết định số 5953).

4/ Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của Ông Võ Ngọc A, cư ngụ khu phố 4, phường H, thành phố R (gọi tắt là Quyết định số 1825).

Quyết định số 5953 và Quyết định số 1825 giải quyết khiếu nại của Ông A với nội dung không chấp nhận hủy bỏ Quyết định cưỡng chế số 1584 là không đúng.

Tại Điều 1 Quyết định số 1825 nêu: *Việc Ông Võ Ngọc A khiếu nại và yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 1584 ngày 11/7/2013 của UBND thành phố R là không có cơ sở để xem xét.*

UBND tỉnh chấp nhận chủ trương cho phép 03 người con của Ông A và những hộ dân có đất có vị trí giáp mặt đường V bị thu hồi tại dự án được phép chuyển mục đích đất từ đất nông nghiệp sang đất ở...

Nội dung tại Mục 4 Điều 1 Quyết định số 1825 đã làm thay đổi nội dung Quyết định 4675 ngày 25/11/2011. Tại quyết định số 4675 ngày 25/11/2011 về việc bồi thường, hỗ trợ có xác định chế độ sử dụng đất của hộ gia đình Ông Võ Ngọc A là: *Đất ở đô thị 123,31m²; đất trồng cây lâu năm được hỗ trợ 50 % giá đất ở đường V: 238,69m²; đất trồng cây lâu năm được hỗ trợ 30% giá đất ở trung bình của khu vực đất bị thu hồi 750m² trên tổng diện tích 899m².*

Cách xác định và phân chia như trên là cơ sở cho việc tính toán mức bồi thường, hỗ trợ đối với đất bị thu hồi. Nay với nội dung tại Mục 4 Điều 1 Quyết định số 1825 thì sẽ có diện tích đất đã được xác định bồi thường, hỗ trợ theo chế độ sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi sang đất ở. Có nghĩa là sẽ làm phát sinh, thay đổi chế độ sử dụng đất và giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với đất bị thu hồi tại phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Quyết định số 4675 ngày 25/11/2011 của UBND thành phố R. Việc thu hồi đất của hộ Ông A là trái pháp luật, theo quy định của Luật đất đai năm 2003 đất của Ông A không thuộc diện thu hồi. Trình tự, thủ tục ban hành quyết định cũng là không đúng khi cơ quan nhà nước không tổ chức đối thoại với người dân.

5/ Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của Ông Võ Ngọc A, cư ngụ khu phố 4, phường H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (gọi tắt là Quyết định số 2295).

Lý do: Căn cứ Luật đất đai năm 2003 đất của gia đình Ông A không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất. Mặt khác, khi thu hồi đất, chủ đầu tư phải thỏa thuận với người đang sử dụng đất, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

Người bị kiện: UBND thành phố R, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp – Ông Huỳnh Khoa N trình bày:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, phía UBND thành phố R trình bày:

- *Đối với Quyết định số 4675 ngày 25/11/2011 của UBND thành phố R;*

Căn cứ Điều 60 Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt là Quyết định số 2380); căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về áp dụng thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư.

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 2478/TTr-TNMT ngày 31/10/2011, UBND thành phố R đã ban hành Quyết định số 4284 ngày 31/10/2011 thu hồi diện tích 1.261m² thuộc thửa số 92, 162 tờ bản đồ địa chính số 16, 16b phường H do hộ Ông A sử dụng để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng khu dân cư tái định cư thành phố thuộc phường H.

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 2702/TTr-TNMT ngày 25/11/2011, UBND thành phố R đã ban hành:

Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư tái định cư thành phố, phường H, thành phố R (gọi tắt là Quyết định số 4667).

Quyết định số 4675 ngày 25/11/2011 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ Ông A khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tái định cư thành phố.

Việc UBND thành phố R ban hành Quyết định số 4675 là đúng trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp quy định pháp luật.

- *Đối với Quyết định số 1584 ngày 11/7/2013 của UBND thành phố R về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ Ông Võ Ngọc A sử dụng tại phường H, thành phố R.*

Căn cứ khoản 3 Điều 39 Luật đất đai năm 2003 về thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; căn cứ

khoản 1 Điều 32 Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 20/5/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố R có Thông báo số 109/TB-TTPTQĐ quy định thời hạn cuối cùng hộ Ông A phải bàn giao mặt bằng là sau ngày 30/5/2013 nhưng hộ Ông A không chấp hành bàn giao mặt bằng.

Ngày 06/6/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố R phối hợp UBND phường H và các đoàn thể địa phương thực hiện vận động 19 hộ dân có đất bị thu hồi (trong đó có hộ Ông A) chấp hành bàn giao mặt bằng.

Ngày 08/7/2013, Đội quản lý trật tự đô thị thành phố có Tờ trình số 140/TTr-TTĐT về việc đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ Ông A.

Từ cơ sở trên, UBND thành phố R đã ban hành Quyết định số 1584 ngày 11/7/2013 cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ Ông A là phù hợp quy định pháp luật.

Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 4675 và Quyết định số 1584. Đồng thời, 02 quyết định này đã hết thời hiệu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án không chấp nhận các yêu cầu của Ông Võ Ngọc A.

Người bị kiện: Chủ tịch UBND thành phố R, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp – Ông Huỳnh Khoa N trình bày:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, phía Chủ tịch UBND thành phố R trình bày:

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 30/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; xét đơn khiếu nại của Ông Võ Ngọc A.

Ngày 17/10/2013, Thanh tra thành phố R có Báo cáo số 283/BC- TTra về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và đề xuất: *Không công nhận nội dung khiếu nại của Ông A.*

Từ cơ sở trên, Chủ tịch UBND thành phố R đã ban hành Quyết định số 5953 ngày 31/12/2013 giải quyết khiếu nại của Ông A với nội dung: *Không công nhận việc Ông A đề nghị hủy bỏ Quyết định cưỡng chế số 1584 ngày 11/7/2013 của UBND thành phố R; giữ nguyên Quyết định số 1584.*

Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 5953. Đồng thời, quyết định này đã hết thời hiệu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của Ông Võ Ngọc A.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận trình bày:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, phía Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận trình bày:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu di dân tái định cư, UBND thành phố R ban hành Quyết định số 4284 ngày 31/10/2011 thu hồi diện tích 1.261m² (đất có nhà ở tại đô thị và đất trồng cây ăn quả) thuộc thửa số 92 tờ bản đồ địa chính số 16 và thửa số 162 tờ bản đồ địa chính số 16b phường H từ hộ Ông Võ Ngọc A và ban hành Quyết định số 4675 ngày 25/11/2011, Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 29/6/2012, bồi thường, hỗ trợ và bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ Ông A với tổng số tiền 1.865.709.700đ. Ông A không đồng ý và có đơn khiếu nại.

Vụ việc được Chủ tịch UBND thành phố R giải quyết tại Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 về việc giải quyết đơn khiếu nại của Ông Võ Ngọc A (gọi tắt là Quyết định số 1757) và Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận giải quyết (lần 2) tại Quyết định số 2295 ngày 12/11/2013 với nội dung:

Không chấp thuận yêu cầu của Ông Võ Ngọc A về: nâng giá bồi thường đất; nâng giá bồi thường nhà, vật kiến trúc; hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng, chi phí tôn tạo đất; hoán đổi đất hoặc giao đất mới; bồi thường diện tích còn lại (ngoài 192m² đất ở) trong diện tích đất thu hồi của hộ Ông A theo loại đất ở.

Chấp thuận bồi thường phần chênh lệch từ giá đất nông nghiệp sang giá đất ở đường V diện tích 68.69m² (192m² – 123.31m²) cho Ông A.

Do hộ Ông A không chấp hành bàn giao mặt bằng, ngày 11/7/2013, UBND thành phố R ban hành Quyết định số 1584 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ Ông A. Biện pháp cưỡng chế: tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình, vật kiến trúc và tài sản khác trên diện tích đất bị thu hồi; bàn giao mặt bằng tại thực địa cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố R và ban quản lý các công trình hạ tầng thành phố R để thực hiện dự án.

Ngày 09/8/2013, Đội quản lý trật tự đô thị thành phố R phối hợp với UBND phường H tiến hành niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế số 1584 tại UBND phường H.

Ngày 20/12/2013, UBND thành phố R thực hiện cưỡng chế đối với phần đất nông nghiệp (phần đất có nhà ở chưa thực hiện cưỡng chế).

Không đồng ý với quyết định cưỡng chế, Ông A có đơn khiếu nại. Vụ việc được Chủ tịch UBND thành phố R giải quyết tại Quyết định số 5953 ngày 31/12/2013 với nội dung: *Không công nhận nội dung khiếu nại của Ông Võ Ngọc A về đề nghị hủy bỏ Quyết định cưỡng chế số 1584 ngày 11/7/2013; giữ nguyên Quyết định cưỡng chế số 1584.*

Ông A không đồng ý với nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố R vì cho rằng việc UBND thành phố R ban hành quyết định cưỡng chế

trong khi UBND tỉnh chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Ông A khiếu nại đến UBND tỉnh yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 5953 ngày 31/12/2013 của UBND thành phố R.

Qua xem xét hồ sơ và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1825 ngày 21/8/2015 giải quyết khiếu nại của Ông A với nội dung:

Việc UBND thành phố R ban hành Quyết định cưỡng chế số 1584 ngày 11/7/2013 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông trước thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết khiếu nại (lần 2) tại Quyết định số 2295 ngày 12/11/2013 là không sai về trình tự, thủ tục quy định. Vì vậy, việc Ông Võ Ngọc A khiếu nại và yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 1584 ngày 11/7/2013 của UBND thành phố R là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đất hộ Ông A sử dụng thu hồi tháng 10/2011 khi này áp dụng Luật đất đai năm 2003 quy định đất Ông A sử dụng thuộc diện thu hồi. Việc Ông A cho rằng cơ quan nhà nước không đối thoại với người dân là không đúng, ngày 27/8/2013, tại Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh đã có buổi đối thoại với con gái Ông Võ Ngọc A, biên bản đối thoại có cung cấp cho Tòa án.

Như vậy, Quyết định số 2295 và Quyết định số 1825 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng quy định của pháp luật. Việc Ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy 02 quyết định này là không có căn cứ. Người bị kiện yêu cầu Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ông Võ Ngọc A.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2017/HC-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Điều 38, Điều 39, Điều 42, Điều 44, Điều 138 Luật Đất đai năm 2003; Điều 7, Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 40 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Võ Ngọc A về việc hủy:

- Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của UBND thành phố R về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Võ Ngọc A khi nhà

nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tái định cư thành phố, phường H, thành phố R;

- Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành phố R về việc *cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ Ông Võ Ngọc A sử dụng tại phường H, thành phố R;*

- Quyết định số 5953/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố R về việc *giải quyết đơn khiếu nại của Ông Võ Ngọc A;*

- Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc *giải quyết đơn khiếu nại của Ông Võ Ngọc A, cư ngụ khu phố 4, phường H, thành phố R;*

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ông Võ Ngọc A về việc hủy Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc *giải quyết khiếu nại của Ông Võ Ngọc A, cư ngụ khu phố 4, phường H, thành phố Phan Rang –Tháp Chàm.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 20/6/2017 người khởi kiện ông Võ Ngọc A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay ông Võ Ngọc A vẫn giữ nguyên theo yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông A đề nghị Tòa án chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của ông A.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của ông A, giữ y án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Xét đơn kháng cáo của ông Võ Ngọc A làm trong hạn luật định được coi là hợp lệ nên được chấp nhận.

- Xét về nội dung vụ án thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Ngày 03/7/2007 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư số 2 thuộc khu tái định cư dự án bệnh viện đa khoa tỉnh tại xã nay là phường H, thành phố R và ngày 29/7/2010 ban hành Quyết định số 3836/QĐ-UBND phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình khu dân cư tái định cư tại phường H (đây là các quyết định tổng thể).

- Ngày 31/10/2011 Ủy ban nhân dân thành phố R ban hành Quyết định số 4284/QĐ-UBND thu hồi 1.261m² đất của hộ ông Võ Ngọc A (ông A không có khởi kiện quyết định này).

- Ngày 25/11/2011 Ủy ban nhân dân thành phố R ban hành Quyết định số 4675/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông A bằng 1.825.919.700 đồng (gọi tắt là UBND thành phố) ông A không đồng ý khiếu nại lại Quyết định số 4675/QĐ-UBND; ngày 29/5/2012 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1757/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông A đối với Quyết định số 4675, ông A tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết thì UBND Thành phố ban hành 02 quyết định bồi thường hỗ trợ bổ sung cho hộ ông A nhận bằng 159.538.800 đồng, cụ thể Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 bồi thường hỗ trợ = 39.790.000 đồng; Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 bồi thường hỗ trợ bổ sung bằng 119.748.800 đồng.

- Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2295/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trong phần nhận xét có đề cập đến 02 quyết định Ủy ban nhân dân thành phố R giải quyết bồi thường hỗ trợ bổ sung là Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 và Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 hai quyết định này bồi thường hỗ trợ bổ sung cho gia đình ông A là 159.538.800 đồng, giải quyết như trên là đúng theo giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng phần quyết định lại giữ y quyết định giải quyết khiếu nại số 1757/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố R mà Quyết định số 1757/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố R lại giữ y Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố R mà Quyết định số 4675/QĐ-UBND chỉ giải quyết bồi thường hỗ trợ cho hộ ông A bằng 1.825.919.700 đồng là nêu chưa đầy đủ hết các quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung như trên. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng đến thời điểm ngày 19/8/2016 ông Võ Ngọc A mới khởi kiện đòi hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 2295/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là hết thời hiệu khởi kiện rồi ra Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc A đối với Quyết định 2295/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Ninh Thuận là không đúng vì ông A khởi kiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và các Quyết định giải quyết khiếu nại về việc cưỡng chế thu hồi đất thì phải xem xét đến tất cả các quyết định có liên quan đến việc cưỡng chế.

Đối với yêu cầu của ông Võ Ngọc A yêu cầu Hủy các quyết định như: Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 11/7/2013; Quyết định số 5953/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố R và Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, thì Hội đồng xét xử xét thấy: Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày

11/7/2013 là quyết định cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 5953/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 về việc trả lời đơn đối với Quyết định cưỡng chế số 1584 của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R, còn Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc trả lời đơn khiếu nại của ông A đối với các quyết định cưỡng chế nêu trên của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R. Ông A khởi kiện cả ba quyết định nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Việc Ủy ban nhân dân thành phố R thu hồi đất của hộ gia đình ông Võ Ngọc A và ra quyết định áp giá đền bù, quyết định đền bù hỗ trợ bổ sung cho hộ gia đình ông A như trên là đúng theo quy định của pháp luật. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu của ông A đòi hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2295/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là sai. Nhưng các quyết định như: Quyết định số 4675/QĐ-UBND được giải quyết đền bù hỗ trợ bổ sung bằng 02 Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 và Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố R và các Quyết định về việc cưỡng chế và trả lời về việc cưỡng chế như Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố R, Quyết định 5953/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết như trên là đúng nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm về phần tố tụng để xem xét lại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 2295/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận như nhận định trên.

- Do yêu cầu kháng cáo của ông Võ Ngọc A không được chấp nhận nên ông A phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015.
- Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Ngọc A.
- Giữ y bản án sơ thẩm xử.

Xử:

1) Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc A đòi hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố R về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Võ Ngọc A.

- Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố R về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Ngọc A.

- Quyết định 5953/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Võ Ngọc A.

- Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Ngọc A.

2) Đình chỉ giải quyết theo yêu cầu của ông Võ Ngọc A đòi hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2295/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Ngọc A đối với Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố R về việc giải quyết đền bù khi thu hồi đất cho ông A vì đã hết thời hiệu khởi kiện.

- Các quyết định còn lại của án sơ thẩm xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Ông Võ Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Ngày 26/6/2017 ông A nộp 300.000 đồng dự phí kháng cáo theo lai thu số 0013777 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, số tiền này chuyển qua thi hành án phí phải nộp như trên.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/10/2017.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng

Phan Văn Yên

Tô Chánh Trung